TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 05 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LAC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Chinh và bà Trần Thị Bích Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2019/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/12/1996; sinh trú quán: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị H; vợ con chưa có. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 cho đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

+ Người bị hại: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994 và anh Lê Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

+ Người làm chứng:

1/ Anh Lê Quang B, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

2/ Anh Phùng Văn D, sinh năm 1996; trú tại: Thôn C1, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11giờ 00 phút ngày 15/8/2018, Nguyễn Văn T một mình đến nhà trọ của gia đình chị Nguyễn Thị A ở thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi. Gia đình chị A đi vắng, tại phòng khách nhà chị A có anh Lê Quang B là người ở cùng thôn với T và anh Phùng Văn D ở thôn C1, xã N, huyện V đang chơi bi a. T đến xem anh D và anh B chơi bi a một lúc và quan sát thấy cửa phòng ngủ của gia đình chị A không khóa nên T đi vào. Tại đây, T phát hiện phòng ngủ của gia đình chị A có 01 con lợn bằng thạch cao, bên trong có đựng tiền tiết kiệm để ở phía sau két sắt cạnh chồng đệm đặt ở góc phòng. Do tối ngày 14/8/2018, T đến chơi nhà chị A và nhìn thấy chị A bỏ tiền vào đó nên nảy sinh ý định trộm cắp để tiêu sài cá nhân. T đóng cửa phòng ngủ lại rồi lấy một chiếc nhíp bằng kim loại màu vàng, trắng đặt trên mặt chiếc đệm trong phòng ngủ và cạy lỗ đúc tiền ở lưng con lợn. Trong quá trình cạy lợn lấy tiền, T làm vỡ một mảng thạch cao của con lợn kích thước (09 x 15) cm. T lấy toàn bộ số tiền đựng bên trong con lợn với các mệnh giá 200.000 đồng; 500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, T ghép mảnh thạch cao của con lợn do T vừa làm vỡ lại rồi đặt con lợn vào vị trí cũ và dùng một chiếc túi nilon màu đen đậy lên. T đến chơi điện tử tại một quán Internet ở xã T, huyện Y và kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được là 10.500.000 đồng. Sau khi trộm cắp tài sản, T mang toàn bộ số tiền này xuống thành phố Hà Nội chơi và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 27/12/2018, trong lúc T đang chơi điện tử tại một quán Game ở thôn C, xã B, huyện Y thì bị vợ chồng chị A phát hiện và đưa T về Công an xã Y trình báo.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và điều tra xác minh theo quy định. Quá trình điều tra đã xác định trưa ngày 15/8/2018, Nguyễn Văn T là người trộm cắp của gia đình chị A số tiền 10.500.000 đồng trong con lợn làm bằng thạch cao để tiết kiệm.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con lợn tiết kiệm bằng thạch cao kích thước (20 x 17 x 13) cm, trên lưng có vết vỡ kích thước (15 x 09) cm; 01 chiếc nhíp bằng kim loại màu vàng, trắng kích thước (09 x 0,7) cm do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn B là bố đẻ của Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị A số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận lại tài sản, gia đình chị A không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho T. Ông Nguyễn Văn B tự nguyện không yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền ông đã bồi thường cho gia đình người bị hại.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT - VKS ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cở sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T do bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sơ hở, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2018, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút dùng 01 chiếc nhíp bằng kim loại cạy phá con lợn tiết kiệm làm bằng thạch cao trong phòng ngủ của gia đình chị Nguyễn Thị A để trộm cắp số tiền 10.500.000 đồng rồi đem đi tiêu sài cá nhân hết.

Với hành vi trên của Nguyễn Văn T đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình người bị hại trong việc quản lý tài sản của mình, lén lút trộm cắp số tiền 10.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật như vậy mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Tuy bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng lười lao động lại muốn có tiền ăn chơi tiêu sài cá nhân, bị cáo đã có hành vi trộm cắp của gia đình chị A 10.500.000 đồng để trong con lợn tích kiệm làm bằng thạch cao. Hành vi trên của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị

cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho Nguyễn Văn T do bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn K là chủ sở hữu hợp pháp của số tiền 10.500.000 đồng mà T trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A toàn bộ số tiền trên. Sau khi nhận lại tài sản, chị A và anh Khanh không ai có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: 01 con lợn tiết kiệm bằng thạch cao kích thước (20 x 17 x 13) cm, trên lưng có vết vỡ kích thước (15 x 09) cm; 01 chiếc nhíp bằng kim loại màu vàng, trắng kích thước (09 x 0,7) cm do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng. Bản thân bị cáo T là người không có nghề nghiệp nên thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo

trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T, do bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn tiết kiệm bằng thạch cao kích thước (20 x 17 x 13) cm, trên lưng có vết vỡ kích thước (15 x 09) cm; 01 chiếc nhíp bằng kim loại màu vàng, trắng kích thước (09 x 0,7) cm vì không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 13/3/2019).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh